

Rearrange the Chinese words to make sentences.

1. 你 想 不 想 这 个 周 末 打 球 去

Hint: zhè ge zhōu mò nǐ xiǎng bù xiǎng qù dǎ qiú

---

2. 我 们 怎 么 样 看 球 去

Hint: wǒ men qù kàn qiú zěn me yàng

---

3. 我 看 球 没 有 意 思 觉 得

Hint: wǒ jué de kàn qiú méi yǒu yì si

---

4. 做 什 么 周 末 那 你 这 个 想

Hint: nà nǐ zhè ge zhōu mò xiǎng zuò shén me

---

5. 和 想 吃 饭 只 睡 觉 我

Hint: wǒ zhǐ xiǎng chī fàn hé shuì jiào

---